

Bản án số: **610/2018/HS-PT**

Ngày: 03/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Phan Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Ngọc Hải - *Thư ký Tòa án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Phương - *Kiểm sát viên.*

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 561/2018/TLPT-HS ngày 28/8/2018 đối với bị cáo: Lê Thị V do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 194/2018/HS-ST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội:

*** Bị cáo kháng cáo: Lê Thị V (tức H),** sinh năm 1982, tại Hà Nội; Nơi cư trú: 14/376 phố KĐ, phường HĐ, quận TX, thành phố Hà Nội; Giới tính: nữ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Có 03 con (*lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011*); Tiền án: chưa có; Tiền sự: chưa có; Danh chỉ bản số: 091 lập ngày 04/01/2018 tại Công an quận Đống Đa; Bị bắt ngày 04/01/2018; Hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày: 12/3/2018; Hiện đang tại ngoại; có mặt.

***Người bào chữa:** Luật sư Dương Quang X – Văn phòng luật sư DB – Đoàn luật sư TP. Hà Nội (*bào chữa cho bị cáo*); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/01/2018 tại các phòng 512, 612 Khách sạn SG (*địa chỉ số 180 tổ 47, phố XD, phường PL, quận ĐA, thành phố Hà*

Nội), Tổ công tác Công an quận Đống Đa kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang 02 đôi N nữ đang có hành vi mua bán dâm. Tại thời điểm kiểm tra các đối tượng khai tên là: Bùi Nguyên S (*sinh năm 1947; HKTT: số 10, hẻm 49/26/298 phố NL, quận LB, thành phố Hà Nội*); Phạm Văn N (*sinh năm 1987; HKTT: Đội 3, xã HP, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa*); Bùi Thị K (*sinh năm 1973; HKTT: Thôn 5, xã HV, thị xã HM, tỉnh Nghệ An*); Hoàng Thị H (*sinh năm 1973, HKTT: thôn AX, xã TT, huyện KB, Hưng Yên*). Các đối tượng đều khai nhận thông qua Lê Thị V dẫn dắt để thực hiện hành vi mua bán dâm, cụ thể: Bùi Thị K bán dâm cho Bùi Nguyên S tại phòng 512; Hoàng Thị H bán dâm cho Phạm Văn N tại phòng 612 Khách sạn SG.

Cùng ngày 04/01/2018, Lê Thị V bị tạm giữ theo Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị V khai: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 04/01/2018, V đến quán cà phê Men (*tại số 103 phố XD, quận ĐA, thành phố Hà Nội*) để gặp Bùi Nguyên S theo lời hẹn qua điện thoại từ trước. Tại đây, V gặp S và một người bạn đi cùng S là Phạm Văn N. Quá trình trò chuyện, S đặt vấn đề nhờ V gọi người để mua bán dâm. V đồng ý, sau đó đi ra khu vực Công viên Thống Nhất gặp Bùi Thị K và Hoàng Thị H, đặt vấn đề bảo K và H đi bán dâm cho khách với giá 300.000 đồng/1 người/1 lượt. K và H đồng ý. Cả ba người quay lại quán cà phê Men gặp S và N. Tại đây S đưa cho V 1.000.000 đồng trong đó 600.000 đồng là tiền để trả cho hai gái bán dâm còn 400.000 đồng là tiền công S trả cho V. V cầm tiền và bảo K và H khi nào bán dâm xong thì quay lại quán cà phê gặp V để V trả tiền. Sau đó, K đi cùng S, H đi cùng với N đến khách sạn Sài Gòn Pearl để mua bán dâm còn V ngồi lại quán cà phê Men chờ K và H. Khoảng 14 giờ cùng ngày, các đối tượng đang hoạt động mua bán dâm như đã nêu trên thì bị phát hiện bắt giữ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 04/01/2018, V được mời về cơ quan điều tra để làm việc, Cơ quan điều tra đã thu giữ của V 01 điện thoại di động HTC màu trắng kèm sim 01677223531 và 1.000.000 đồng. V khai đây là lần đầu tiên thực hiện hành vi môi giới mại dâm cho khách và cũng là lần đầu tiên dẫn dắt để K, H bán dâm cho S và N.

Tại Cơ quan điều tra: Bùi Thị K, Hoàng Thị H, Bùi Nguyên S, Phạm Văn N khai nhận phù hợp với lời khai của V. Xét hành vi của K, H, S, N chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Đối với chị Nguyễn Ngọc B (*sinh năm 1973, HKTT: số 8, ngõ 123, TK, TH, thành phố Hà Nội - là chủ Khách sạn SG*), chị B đã chủ động báo tin cho cơ quan Công an khi phát hiện nghi vấn về hoạt động mại dâm tại khách sạn do mình quản lý nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 194/2018/HS-ST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thị V phạm tội Môi giới mại dâm; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi

hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ 04/01/2018 đến ngày 12/3/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo (*các nội dung này không có kháng cáo và không bị kháng nghị*).

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/7/2018 bị cáo V có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo và khai nhận: Ngày 04/01/2018, bị cáo đã có hành vi môi giới cho 02 người khách mua bán dâm của hai phụ nữ thì bị Công an bắt quả tang. Bị cáo không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Môi giới mại dâm là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 36 tháng tù là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn hiện đang phải nuôi 03 con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, suy nghĩ lạc hậu, nhất thời phạm tội, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra để áp dụng các điểm g, h, i, m, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 54, 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai các đối tượng mua bán dâm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án,

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/01/2018 Lê Thị V đã có hành vi môi giới để Bùi Thị K, Hoàng Thị H bán dâm cho Bùi Nguyên S và Phạm Văn N với giá 300.000 đồng/1 người (*2 người là 600.000 đồng*), bị cáo được hưởng lợi từ việc mua bán dâm là 400.000 đồng.

Trong cùng một khoảng thời gian, bị cáo môi giới cho 02 người, bán dâm cho 02 người khác, do đó Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội Môi giới mại dâm theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo V có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm và nhân thân bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 36 tháng tù.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Bị cáo lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 36 tháng tù là có phần nghiêm khắc, vì vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, do lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh ở thủ đô nên không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, i, m theo đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng; không thuộc trường hợp phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình gây ra; không phải do lạc hậu. Vì vậy, đề nghị của luật sư không phù hợp với tính chất mức độ tội phạm và điều kiện thực tế của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về các nội dung khác:

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy

định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 194/2018/HSST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 194/2018/HS-ST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thị V, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Lê Thị V 15 (mười lăm) tháng tù về tội Môi giới mại dâm. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2018 đến 12/3/2018.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND quận Đống Đa;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

VŨ QUANG HUY

